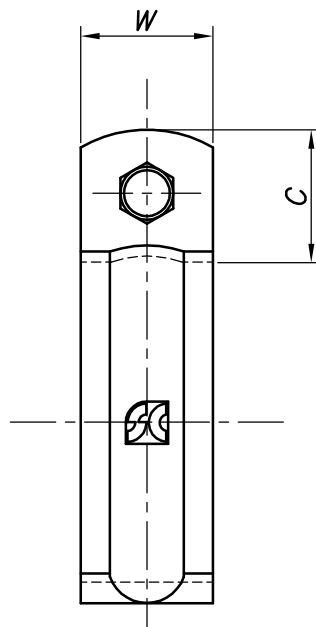
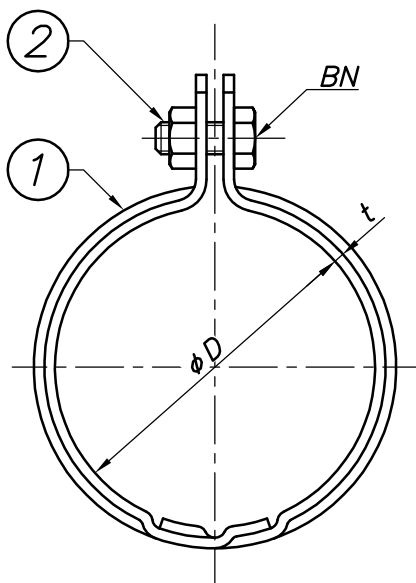




改訂 回数	日 付	記 事	担 当

型番	呼び径	外径	W	t	BN	C
	A	ϕD				
Z-KH75SP	75	78	25	1.6	M6	27
Z-KH100SP	100	103				
Z-KH125SP	125	128				
Z-KH150SP	150	153				
Z-KH175SP	175	178				
Z-KH200SP	200	203				
Z-KH225SP	225	228				
Z-KH250SP	250	253				
Z-KH275SP	275	278				
Z-KH300SP	300	303				
Z-KH325SP	325	328	32	2.0	M8	33
Z-KH350SP	350	353				32
Z-KH375SP	375	378				
Z-KH400SP	400	403				
Z-KH425SP	425	428				
Z-KH450SP	450	453				
Z-KH475SP	475	478				
Z-KH500SP	500	503				

※325A以上は中央に盛上りのない平板鋼板製となります。

2	ボルト・ナット	鋼製		溶融亜鉛メッキ
1	バンド	鋼製		溶融亜鉛メッキ
照合 符号	名 称	材 料	数量	摘 要
日 付 13/10/01	縮 尺 NONE	形 式	75A~500A	
承 認	審 査	担 当	図 名 溶融亜鉛メッキ KH 組式スパイラル吊バンド タン無し 標準図	
部 門 :		図 番 STD-113-117		0
株式会社 昭和コーポレーション				